

TTT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 2303 /QĐ - TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ...C..... Ngày: ...28/11.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 47/TTr-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2013 và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 2292/TTr-BTĐKT ngày 05 tháng 11 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 14 tập thể và 79 cá nhân thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông (có danh sách kèm theo), đã có nhiều thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận :

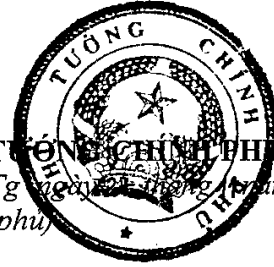
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: PCN Phạm Viết Muôn, Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b), Mai 40

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Xuân Phúc

DANH SÁCH
ĐƯỢC TẶNG BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2303/QĐ-TTg ngày 21 tháng 1 năm 2013
của Thủ tướng Chính phủ)



I. TẬP THỂ:

1. Vụ Pháp chế, Bộ Thông tin và Truyền thông;
2. Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông;
3. Phòng Ấn định và Cấp phép tần số, Cục Tần số vô tuyến điện, Bộ Thông tin và Truyền thông;
4. Văn phòng Cục Tần số vô tuyến điện, Bộ Thông tin và Truyền thông;
5. Văn phòng Cục Xuất bản, Bộ Thông tin và Truyền thông;
6. Phòng Quản lý Xuất bản, Cục Xuất bản, Bộ Thông tin và Truyền thông;
7. Cục Quản lý Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử Bộ Thông tin và Truyền thông;
8. Phòng Kỹ thuật và Công nghệ, Cục Quản lý Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Bộ Thông tin và Truyền thông;
9. Chi nhánh Trung tâm Internet Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh Bộ Thông tin và Truyền thông;
10. Phòng Hệ thống thông tin, Cục Ứng dụng công nghệ thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông;
11. Phòng Thông tin và Hợp tác quốc tế, Cục Ứng dụng công nghệ thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông;
12. Trung tâm Chứng thực chữ ký số quốc gia, Cục Ứng dụng công nghệ thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông;
13. Khoa Khoa học máy tính, Trường Cao đẳng Công nghệ thông tin hữu nghị Việt – Hàn, Bộ Thông tin và Truyền thông;
14. Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 2, Cục Viễn thông, Bộ Thông tin và Truyền thông,
Đã có thành tích trong công tác từ năm 2010 đến năm 2012, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc;

II. CÁ NHÂN:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai, Trưởng phòng Hành chính, Văn phòng Bộ Thông tin và Truyền thông;
2. Bà Lê Thu Hằng, Nhân viên phòng Hành chính, Văn phòng Bộ Thông tin và Truyền thông;
3. Ông Nguyễn Huy Dũng, Phó Trưởng Phòng Thư ký - Tổng hợp, Văn phòng Bộ Thông tin và Truyền thông;

4. Ông Phạm Quốc Hoàn, Chuyên viên Văn phòng Bộ Thông tin và Truyền thông;
5. Bà Trần Thị Nguyệt, Nhân viên Phòng Văn thư - Lưu trữ, Văn phòng Bộ Thông tin và Truyền thông;
6. Ông Nguyễn Hoàng Học, Phó Vụ trưởng Vụ Bưu chính, Bộ Thông tin và Truyền thông;
7. Bà Nguyễn Thị Thanh Phương, Chuyên viên chính Vụ Bưu chính, Bộ Thông tin và Truyền thông;
8. Ông Cao Huy Phương, Viên chức Phòng Tư vấn Đào tạo, Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông;
9. Bà Khổng Thị Hương, Chuyên viên Vụ Bưu chính, Bộ Thông tin và Truyền thông;
10. Ông Ngô Huy Toàn, Trưởng Phòng Thanh tra Báo chí và Xuất bản, Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông;
11. Ông Đỗ Đình Rô, Phó trưởng Phòng Thanh tra Viễn thông và Công nghệ thông tin, Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông;
12. Bà Phạm Thị Xuân Thủy, Phó trưởng Phòng Thanh tra Bưu chính và Chuyển phát, Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông;
13. Ông Triệu Minh Long, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Thông tin và Truyền thông;
14. Ông Hoàng Anh Tú, Chuyên viên Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Thông tin và Truyền thông;
15. Bà Trần Thị Nhị Thủy, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Thông tin và Truyền thông;
16. Ông Đinh Tiến Dũng, Chuyên viên chính Vụ Pháp chế, Bộ Thông tin và Truyền thông;
17. Bà Hoàng Thị Quỳnh Lan, Chuyên viên chính Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông;
18. Bà Hoàng Anh, Chuyên viên Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông;
19. Bà Nguyễn Thị Ngọc Trang, Chuyên viên Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông;
20. Ông Bùi Như Uyên, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Thông tin và Truyền thông;
21. Bà Phạm Thị Mùi, Chủ tịch Công đoàn Bộ Thông tin và Truyền thông;
22. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân, Chuyên viên Vụ Kế hoạch Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông;
23. Ông Đỗ Quốc Quân, Chuyên viên Vụ Kế hoạch Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông;

24. Ông Nguyễn Hoàng, Chuyên viên Vụ Kế hoạch Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông;
25. Ông Nguyễn Thanh Tuyên, Phó Vụ trưởng Vụ Công nghệ thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông;
26. Bà Tô Thu Hương, Phó Vụ trưởng Vụ Công nghệ thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông;
27. Bà Đặng Thị Bích Vân, Phó trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, Cơ quan đại diện của Bộ Thông tin và Truyền thông tại thành phố Hồ Chí Minh;
28. Ông Nguyễn Anh Tuấn, Chuyên viên Phòng Chính sách và Quy hoạch tần số, Cục Tần số vô tuyến điện, Bộ Thông tin và Truyền thông;
29. Ông Trương Minh Tuấn, chuyên viên Phòng Kiểm soát tần số, Cục Tần số vô tuyến điện, Bộ Thông tin và Truyền thông;
30. Ông Hoàng Long, Chuyên viên Trung tâm tần số vô tuyến điện khu vực I, Cục Tần số vô tuyến điện, Bộ Thông tin và Truyền thông;
31. Bà Hoàng Thị Thanh Hải, Phó Trưởng phòng, Phụ trách phòng Hành chính tổng hợp, Trung tâm Kỹ thuật, Cục Tần số vô tuyến điện, Bộ Thông tin và Truyền thông;
32. Bà Hà Thị Kim Thoa, Chuyên viên Trung tâm Kỹ thuật, Cục Tần số vô tuyến điện, Bộ Thông tin và Truyền thông;
33. Ông Phan Hoàng Lâm, Trưởng Đài Kiểm soát, Trung tâm tần số vô tuyến điện khu vực IV, Cục Tần số vô tuyến điện, Bộ Thông tin và Truyền thông;
34. Ông Nguyễn Thanh Vũ, Trưởng phòng Kiểm tra xử lý, Trung tâm tần số vô tuyến điện khu vực IV, Cục Tần số vô tuyến điện, Bộ Thông tin và Truyền thông;
35. Ông Vũ Trí Hải, Phó Trưởng phòng, Phụ trách Phòng Kiểm tra xử lý, Trung tâm tần số vô tuyến điện khu vực V, Cục Tần số vô tuyến điện, Bộ Thông tin và Truyền thông;
36. Bà Nguyễn Thị Hằng, Phó Trưởng phòng, Phụ trách phòng Nghiệp vụ, Trung tâm tần số vô tuyến điện khu vực V, Cục Tần số vô tuyến điện, Bộ Thông tin và Truyền thông;
37. Ông Phan Văn Hòa, Trưởng phòng Nghiệp vụ, Trung tâm tần số vô tuyến điện khu vực VI, Cục Tần số vô tuyến điện, Bộ Thông tin và Truyền thông;
38. Ông Nguyễn Việt Hùng, Trưởng phòng Nghiệp vụ, Trung tâm tần số vô tuyến điện khu vực VIII, Cục Tần số vô tuyến điện, Bộ Thông tin và Truyền thông;
39. Ông Ngô Minh Trí, Trưởng Đài Kiểm soát, Trung tâm tần số vô tuyến điện khu vực VIII, Cục Tần số vô tuyến điện, Bộ Thông tin và Truyền thông;
40. Ông Phạm Trung Thông, Trưởng Phòng Quản lý in, Cục Xuất bản, Bộ Thông tin và Truyền thông;

41. Bà Mai Thị Hương, Phó Trưởng Phòng Quản lý Xuất bản, Cục Xuất bản, Bộ Thông tin và Truyền thông;
42. Ông Vũ Quang Tuyền, Chuyên viên đài DNS, Trung tâm Internet Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông;
43. Ông Phạm Văn Dũng, Quyền Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông;
44. Ông Nguyễn Đức Tuấn, Viên chức Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông;
45. Ông Hà Hải Thanh, Phó Trưởng Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông;
46. Ông Nguyễn Ngọc Tiến, Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông;
47. Ông Bùi Ngọc Dũng, Giám đốc Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 1, Cục Viễn thông, Bộ Thông tin và Truyền thông;
48. Ông Phạm Hùng Sơn, Chuyên viên, Cục Viễn thông, Bộ Thông tin và Truyền thông;
49. Bà Phạm Thùy Dương, Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán, Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông;
50. Ông Nguyễn Văn Phát, Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán, Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông;
51. Ông Hoàng Trung Khánh, Chuyên viên, Cục Viễn thông, Bộ Thông tin và Truyền thông;
52. Bà Đinh Thị Yên Nam, Phó Trưởng ban Tổ chức Cán bộ, Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông;
53. Ông Phạm Minh Hải, Chuyên viên, Cục Viễn thông, Bộ Thông tin và Truyền thông;
54. Bà Khương Thị Nhung, Chuyên viên ban Thẩm định dự án, Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông;
55. Bà Lê Thị Thanh Hoa, Chuyên viên, Cục Viễn thông, Bộ Thông tin và Truyền thông;
56. Ông Trương Huy Hà, Chuyên viên ban Quản lý dự án, Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông;
57. Ông Nguyễn Phú Cường, Phó Trưởng Phòng Đo kiểm, Trung tâm Đo lường, Cục Viễn thông, Bộ Thông tin và Truyền thông;
58. Bà Ngô Thị Thanh Hương, Chuyên viên ban Quản lý dự án, Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông;
59. Ông Bùi Đức Bình Dương, Chuyên viên ban Thống kê tin học, Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông;
60. Ông Lê Văn Diệu, Phó Cục trưởng Cục Ứng dụng Công nghệ thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông;

61. Ông Nguyễn Thanh Thảo, Phó Trưởng Phòng Kế hoạch, Cục Ứng dụng Công nghệ thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông;
62. Ông Lê Quốc Hưng, Trưởng Phòng Thông tin và Hợp tác quốc tế, Cục Ứng dụng Công nghệ thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông;
63. Ông Nguyễn Hữu Quốc, Giám đốc Trung tâm Chính phủ điện tử, Cục Ứng dụng Công nghệ thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông;
64. Ông Đào Đình Khả, Giám đốc Trung tâm chứng thực chữ ký số quốc gia, Cục ứng dụng Công nghệ thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông;
65. Ông Lê Tiến Dũng, Chuyên viên Ban Quản lý kết quả Đề án 112, Cục Ứng dụng Công nghệ thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông;
66. Ông Nguyễn Đức Toàn, Phó Chánh Văn phòng Ban Quản lý Dự án phát triển Công nghệ thông tin và Truyền thông tại Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông;
67. Ông Lê Xuân Dũng, Trưởng Phòng Kế hoạch và Điều phối, Ban Quản lý Dự án phát triển Công nghệ thông tin và Truyền thông tại Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông;
68. Ông Nguyễn Minh Việt, Trưởng Phòng Quản lý Đấu thầu - Mua sắm, Ban Quản lý Dự án phát triển Công nghệ thông tin và Truyền thông tại Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông;
69. Bà Mai Thị Thanh, Kế toán trưởng, Nhà Xuất bản Thông tin và Truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông;
70. Bà Nguyễn Thị Thanh Nga, Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Nhà Xuất bản Thông tin và Truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông;
71. Ông Lê Đắc Quang, Trưởng Ban Biên tập sách Chính trị - Kinh tế - Xã hội, Nhà Xuất bản Thông tin và Truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông;
72. Ông Hoàng Lê Sơn, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty VTC Digital, Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện, Bộ Thông tin và Truyền thông;
73. Ông Dương Thế Lương, Giám đốc Công ty Intecom, Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện, Bộ Thông tin và Truyền thông;
74. Ông Lê Đức Sào, Phó Giám đốc Công ty Intecom, Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện, Bộ Thông tin và Truyền thông;
75. Ông Nguyễn Hồng Cường, Trưởng Phòng Thiết kế, Trung tâm Phát triển công nghệ, Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện, Bộ Thông tin và Truyền thông;
76. Ông Đỗ Tiến Thắng, Trưởng Phòng Trang Thông tin điện tử, Trung tâm Thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông;
77. Ông Nguyễn Minh Thắng, Chánh Văn phòng Cục Viễn thông, Bộ Thông tin và Truyền thông;

78. Ông Nguyễn Thanh Hùng, Trưởng phòng Kiểm định, Trung tâm Chứng nhận 2, Cục Viễn thông, Bộ Thông tin và Truyền thông;

79. Bà Đỗ Thúy Phương, Phó Trưởng Phòng Tổng hợp, Trung tâm Đo lường, Cục Viễn thông, Bộ Thông tin và Truyền thông;

Đã có thành tích trong công tác từ năm 2008 đến năm 2012, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc./.